

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH T

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 403/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Đình T, sinh năm 1955. Nơi cư trú: 67 Võ Thị Sáu, phường P, thành phố H, tỉnh T.

- Bà Nguyễn Thị B (Nguyễn Thị Thu B), sinh năm 1957. Nơi cư trú: 67 Võ Thị Sáu, phường P, thành phố H, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Phạm Đình T và bà Nguyễn Thị B (Nguyễn Thị Thu B) đã thật sự trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đình T và bà Nguyễn Thị B (Nguyễn Thị Thu B) thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Thị Tú N, sinh ngày 12/9/1976 và Phạm Thanh H, sinh ngày 16/01/1983. Các con đã trưởng thành, có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Th và bà B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Th và bà B xác nhận không có nợ chung.

- Về lệ phí: Ông Phạm Đình Th và bà Nguyễn Thị B (Nguyễn Thị Thu B) phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông Th, bà B đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2016/0000109 ngày 23/7/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố H.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND tỉnh T;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- UBND xã H, V, Q
(ĐKKH số 576 ngày 09.02.1977);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.

Lê Thị Phương Dung